

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2025/DS- ST

Ngày: 15/9/2025

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Giao;

2. Ông Trần Vũ Hà;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh- Thư ký
Tòa án nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hồng Thắm- Kiểm sát viên;

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1137/2024/TLST- DS ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2025/QĐST- DS ngày 26 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T;

Địa chỉ: Tòa nhà T, đường L, phường C, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Đ, bà Lê Thị Ngọc T – Trung tâm xử lý nợ KHDN 2 - Khối pháp chế và xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp - Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T;

Địa chỉ: đường Hậu G, phường B, thành phố Hồ Chí Minh;

Bà H H – Phòng KHCN - Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T – Chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch B;

Địa chỉ: Đường L, phường B, tỉnh Đắk Lắk;

(Đều vắng mặt- Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Bị đơn: Ông Phạm Quốc H, sinh năm 1981 và bà Huỳnh Thị Hồng H, sinh năm 1986 (Đều vắng mặt);

Địa chỉ: đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Đ trình bày có nội dung:

Ngày 05/4/2023, ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H đã ký kết với Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh B Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 117/2023/HDBD/BMT để vay số tiền 530.000.000 đồng, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô, thời hạn vay 48 tháng; lãi suất áp dụng trong 06 tháng đầu kể từ ngày giải ngân là 9,9%/năm; Lãi suất áp dụng trong thời gian còn lại: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng Lãi suất cơ sở dành cho Khách hàng cá nhân kỳ hạn 03 tháng của NH tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,9%/năm; phương thức trả: nợ gốc được trả đều hàng tháng, lãi vay trả hàng tháng theo dư nợ thực tế. Ngoài ra, ông Phạm Quốc H còn ký kết Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 14/4/2023, dư nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 30/7/2025 là: 71.863.617 đồng (trong đó nợ gốc là: 30.000.000 đồng; Nợ lãi là: 41,863,617 đồng;

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, ông Phạm Quốc H, bà Huỳnh Thị Hồng H đã thế chấp cho NH tài sản đảm bảo theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 117/2023/HDBD/BMT ngày 03/4/2023 là 01 xe ô tô nhãn hiệu: MERCEDES; Số loại: C200; Màu: Xanh; Số khung: RLMWF4CX7HV004488; Số máy: 27492031193872; Biển số: XXX theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 031059 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 28/3/2023 đứng tên ông Phạm Quốc H. Hợp đồng thế chấp được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật;

Quá trình vay vốn, ông Phạm Quốc H bà Huỳnh Thị Hồng H đã thanh toán tổng số tiền gốc là 65.258.335 đồng, tiền lãi là 22.231.963 đồng. Từ kỳ trả nợ ngày 10/10/2023 đến nay, ông H, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với NH. NH đã nhiều lần gọi điện đôn đốc, gửi thông báo, trực tiếp xuống làm việc với ông Phạm Quốc H bà Huỳnh Thị Hồng H để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ đã cam kết nhưng không nhận được sự hợp tác từ phía ông bà;

Nay Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Phạm Quốc H, bà Huỳnh Thị Hồng H thanh toán cho NH tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 15/9/2025 là: 601.629.285 đồng; trong đó nợ gốc là 464.741.665 đồng, nợ lãi trong hạn là 84.452.156 đồng, nợ lãi quá hạn là 43.180.689 đồng, lãi chậm trả là 9.254.775 đồng; và tiếp tục thanh toán phần nợ

lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả theo thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 117/2023/HDBD/BMT;

Trong đơn khởi kiện, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Quốc H, bà Huỳnh Thị Hồng H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T tổng số tiền nợ thẻ tín dụng là 71.863.617 đồng (trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng; Nợ lãi là 41,863,617 đồng) và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Tuy nhiên Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Quốc H có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng khoản tiền nợ thẻ tín dụng là 71.863.617 đồng (trong đó nợ gốc là: 30.000.000 đồng; Nợ lãi là: 41,863,617 đồng). Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Nếu ông Phạm Quốc H, bà Huỳnh Thị Hồng H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi suất phát sinh thì NH có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho NH, cụ thể là Xe ô tô nhãn hiệu: MERCEDES; Số loại: C200; Màu: Xanh; Số khung: RLMWF4CX7HV004488; Số máy: 27492031193872; Biển số: XXX theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 031059 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 28/3/2023 cho ông Phạm Quốc H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do; do đó Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn và không tiến hành hòa giải cho các đương sự được;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng Dân sự;

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 117/2023/HDBD/BMT ngày 03/4/2023 giữa ông Phạm Quốc H, bà Huỳnh Thị Hồng H và Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T – Chi nhánh B; Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng NH kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 14/4/2023 giữa ông Phạm Quốc H và Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T; Căn cứ vào kết luận giám định số 1083/KL- KTHS ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các chứng cứ,

tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định:

Ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H có ký kết Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 117/2023/HDBD/BMT để vay Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T số tiền 530.000.000 đồng. Ngoài ra cá nhân ông Phạm Quốc H có ký kết Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng NH kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 14/4/2023 với hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng. Quá trình vay vốn, mặc dù đã quá hạn thanh toán nhiều kỳ nhưng tính đến ngày 15/9/2025 ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H còn nợ ngân hàng số tiền 601.629.285 đồng; trong đó nợ gốc là 464.741.665 đồng, nợ lãi trong hạn là 84.452.156 đồng, nợ lãi quá hạn là 43.180.689 đồng, lãi chậm trả là 9.254.775 đồng; đối với khoản vay thẻ tín dụng, ông Phạm Quốc H còn nợ số tiền 71.863.617 đồng (trong đó nợ gốc là: 30.000.000 đồng; Nợ lãi là: 41.863.617 đồng là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán; do đó nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H phải trả toàn bộ khoản nợ trên và lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ gốc là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 220; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T;

Buộc bị đơn ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T tổng số tiền nợ tính đến ngày 15/9/2025 là: 601.629.285 đồng (*Sáu trăm lẻ một triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng*), trong đó nợ gốc là 464.741.665 đồng (*Bốn trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng*), nợ lãi trong hạn là 84.452.156 đồng (*Tám mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn một trăm năm mươi sáu đồng*), nợ lãi quá hạn là 43.180.689 đồng (*Bốn mươi ba triệu một trăm tám mươi nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng*), lãi chậm trả là 9.254.775 đồng (*Chín triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng*); và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật;

Buộc bị đơn ông Phạm Quốc H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T tổng số tiền nợ thẻ tín dụng là 71.863.617 đồng (*Bảy mươi một triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm mười bảy đồng*); trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), nợ lãi là 41.863.617 đồng (*Bốn mươi một triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm mười bảy đồng*);

Trường hợp bị đơn ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật;

Bị đơn phải chịu chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T yêu cầu Tòa án giải quyết “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với bị đơn ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H có nơi cư trú tại đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nay là đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk; đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Xét thấy nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[3] *Về nội dung tranh chấp*:

Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 117/2023/HDBD/BMT ngày 03/4/2023 giữa ông Phạm Quốc H, bà Huỳnh Thị Hồng H và Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T – Chi nhánh B; Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng NH kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 14/4/2023 giữa ông Phạm Quốc H và Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T;

Căn cứ vào kết luận giám định số 1083/KL- KTHS ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định:

Ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H có ký kết Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 117/2023/HDBD/BMT để vay Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T số tiền 530.000.000 đồng. Ngoài ra cá nhân

ông Phạm Quốc H có ký kết Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng NH kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 14/4/2023 với hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng;

Quá trình vay vốn, mặc dù đã quá hạn thanh toán nhiều kỳ nhưng tính đến ngày 15/9/2025 ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H còn nợ ngân hàng số tiền 601.629.285 đồng; trong đó nợ gốc là 464.741.665 đồng, nợ lãi trong hạn là 84.452.156 đồng, nợ lãi quá hạn là 43.180.689 đồng, lãi chậm trả là 9.254.775 đồng; đối với khoản vay thẻ tín dụng, ông Phạm Quốc H còn nợ số tiền 71.863.617 đồng (trong đó nợ gốc là: 30.000.000 đồng; Nợ lãi là: 41.863.617 đồng là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán; do đó nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H phải trả toàn bộ khoản nợ trên và lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ gốc là có cơ sở chấp nhận;

Xét hợp đồng thế chấp được ký kết giữa ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H và Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T là hoàn toàn tự nguyện; đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật; Do đó trường hợp bị đơn ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T thì Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật;

[3] Về chi phí thông báo nhắc tin tìm kiếm người vắng mặt và giám định chữ ký, chữ viết:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H phải chịu 2.425.000 đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền chi phí thông báo nhắc tin tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) chi phí giám định chữ ký, chữ viết;

Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T đã nộp 7.425.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng tiền chi phí tiền chi phí thông báo nhắc tin tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và chi phí giám định chữ ký, chữ viết; do đó nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T được nhận lại 7.425.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng chi phí thông báo nhắc tin tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và chi phí giám định chữ ký, chữ viết sau khi Cơ quan thi hành án dân sự thu được của bị đơn ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H;

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể: án phí của số tiền

601.629.285 đồng là: 20.000.000 đồng + 4% (601.629.285 đồng – 400.000.000 đồng) = 28.065.171 đồng, làm tròn thành 28.065.000 đồng (*Hai mươi tám triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*);

Ông Phạm Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền 71.863.617 đồng là: 71.863.617 đồng x 5% = 3.593.180 đồng, làm tròn thành 3.593.000 đồng (*Ba triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng*);

Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; được nhận lại 14.028.000 đồng (*Mười bốn triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T đã nộp theo biên lai thu số 0000576 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nay là Phòng thi hành án dân sự Khu Vực 1, tỉnh Đắk Lắk;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 220; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T;

1. Buộc bị đơn ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T tổng số tiền nợ tính đến ngày 15/9/2025 là: 601.629.285 đồng (*Sáu trăm lẻ một triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng*), trong đó nợ gốc là 464.741.665 đồng (*Bốn trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng*), nợ lãi trong hạn là 84.452.156 đồng (*Tám mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn một trăm năm mươi sáu đồng*), nợ lãi quá hạn là 43.180.689 đồng (*Bốn mươi ba triệu một trăm tám mươi nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng*), lãi chậm trả là 9.254.775 đồng (*Chín triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng*);

Bị đơn ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H còn phải chịu lãi suất phát sinh kể từ ngày 16/9/2025 cho đến khi trả xong nợ gốc; Lãi suất được tính theo quy định tại “Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô”

số 117/2023/HDBD/BMT ngày 03/4/2023 được ký kết giữa ông Phạm Quốc H, bà Huỳnh Thị Hồng H và Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T – Chi nhánh B;

2. Buộc bị đơn ông Phạm Quốc H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T tổng số tiền nợ thẻ tín dụng là 71.863.617 đồng (*Bảy mươi một triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm mười bảy đồng*); trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), nợ lãi là 41.863.617 đồng (*Bốn mươi một triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm mười bảy đồng*);

Sau khi ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H trả xong khoản nợ trên thì Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T có nghĩa vụ trả lại cho ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H tài sản đã thế chấp là: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 031059 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 28/3/2023 đứng tên ông Phạm Quốc H (Bản chính);

Trường hợp bị đơn ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu: MERCEDES; Số loại: C200; Màu: Xanh; Số khung: RLMWF4CX7HV004488; Số máy: 27492031193872; Biển kiểm soát: XXX theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 031059 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 28/3/2023 đứng tên ông Phạm Quốc H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật;

Về chi phí thông báo nhắc tin tìm kiếm người vắng mặt, giám định chữ ký, chữ viết:

Bị đơn ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H phải chịu 2.425.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền chi phí thông báo nhắc tin tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) chi phí giám định chữ ký, chữ viết;

Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T đã nộp 7.425.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng chi phí thông báo nhắc tin tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và chi phí giám định chữ ký, chữ viết; do đó nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T được nhận lại 7.425.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng chi phí thông báo nhắc tin tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và chi phí giám định chữ ký, chữ viết sau khi Cơ quan Thi hành án dân sự thu được của bị đơn ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H;

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Phạm Quốc H và bà Huỳnh Thị Hồng H phải chịu 28.065.000 đồng (*Hai mươi tám triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Ông Phạm Quốc H phải chịu 3.593.000 đồng (*Ba triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; được nhận lại 14.028.000 đồng (*Mười bốn triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần T đã nộp theo biên lai thu số 0000576 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; nay là Phòng thi hành án dân sự Khu Vực 1, tỉnh Đắk Lắk;

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu Vực 1;
- P. THADS Khu Vực 1;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương

